

Số: 02 /GPMT-UBND

Càng Long, ngày 20 tháng 10 năm 2022

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 09082022/CVDW ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Công ty TNHH DW VN về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của dự án “Xưởng may mặc (áo sơ mi, áo pholo, áo jacket, ba lô, túi xách, ô dù, nón, thú nhồi bông, giày dép vải,...)” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Càng Long tại Tờ trình số 317/TTr-PTNMT ngày 18/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH DW VN, địa chỉ tại ấp Phú Phong 3, xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Xưởng may mặc (áo sơ mi, áo pholo, áo jacket, ba lô, túi xách, ô dù, nón, thú nhồi bông, giày dép vải,...)” tại ấp Phú Phong 3, xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên dự án: Xưởng may mặc (áo sơ mi, áo pholo, áo jacket, ba lô, túi xách, ô dù, nón, thú nhồi bông, giày dép vải,...).

1.2. Địa điểm hoạt động: ấp Phú Phong 3, xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh :

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2100651425 đăng ký cấp lần đầu ngày 07/11/2019 và thay đổi lần 4 ngày 29/6/2022.

- Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về phê duyệt chủ trương đầu tư và Quyết định số 3918/QĐ-UBND

ngày 11/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư của Công ty TNHH DW VN.

1.4. Mã số thuế: 2100651425

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: sản xuất, gia công giày dép vải và các mặt hàng may mặc (không có công đoạn giặt tẩy).

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Tổng diện tích đất thực hiện dự án theo quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư là: 22.123,7 m².

- Công suất sản xuất: 9,0 triệu sản phẩm/năm, bao gồm:

+ Sản phẩm giày, dép vải: 1,5 triệu sản phẩm/năm;

+ Sản phẩm hàng may mặc (áo sơ mi, áo polo, áo jacket, ba lô, túi xách, thú nhồi bông, lều, ô dù, nón,...): 3,5 triệu sản phẩm/năm;

+ Sản phẩm nhỏ (khẩu trang, găng tay): 4,0 triệu sản phẩm/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH DW VN có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 20 tháng 10 năm 2022 đến ngày 20 tháng 10 năm 2032).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Càng Long, Ủy ban nhân dân xã Bình Phú tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật. / *old*

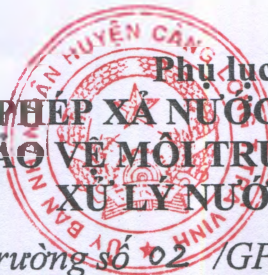
Nơi nhận:

- Công ty TNHH DW VN;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện Càng Long;
- Phòng TN và MT;
- UBND xã Bình Phú;
- Lưu: VT. *VT*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Triều
Nguyễn Văn Triều



Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 02/GPMT-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Càng Long)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

Nguồn phát sinh nước thải từ hoạt động sinh hoạt của công nhân từ Công ty TNHH DW VN và Công ty TNHH JYC

2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Kênh nội đồng, tại ấp Phú Phong 3, xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Tại ấp Phú Phong 3, xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X (m) = 11040001 và Y (m) = 582976 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105⁰30', múi chiều 3⁰).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 180 m³/ngày đêm, tương đương 7,5 m³/giờ.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau xử lý thoát ra hồ thu gom và xả vào kênh nội đồng theo phương thức tự chảy, xả mặt, ven bờ.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Xả liên tục 24 giờ.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, hệ số K=1, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép (QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K=1)	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5 - 9	06 tháng/lần
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/L	50	
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	100	
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/L	1.000	
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	4,0	

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép (QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K=1)	Tần suất quan trắc định kỳ
6	Amoni (N-NH ₄ ⁺)	mg/L	10	
7	Nitrat (N-NO ₃ ⁻)	mg/L	50	
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	20	
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	10	
10	Phosphat (P-PO ₄ ³⁻)	mg/L	10	
11	Tổng Coliforms	MPN/100 mL	5.000	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải từ nhà vệ sinh được dẫn về hầm tự hoại để xử lý (hầm tự hoại được bố trí bên dưới mỗi nhà vệ sinh). Nước thải sau hầm tự hoại sẽ dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung bằng ống nhựa uPVC Ø114.

- Nước thải từ nhà ăn được thu gom dẫn về bể tách mỡ, nước thải sau khi tách mỡ được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung bằng ống nhựa uPVC Ø114.

- Sau khi qua hệ thống xử lý nước thải tập trung nước thải từ bồn lọc chảy ra hố thu gom và thoát ra nguồn tiếp nhận bằng đường ống nhựa uPVC Ø250.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

+ Hầm tự hoại: số lượng 05 hầm. Khu vực bố trí: nhà vệ sinh công nhân (số lượng 04 hầm, thể tích mỗi hầm là 24 m³) và nhà vệ sinh ở khu ký túc xá (số lượng 01 hầm, thể tích là 8 m³).

+ Nước thải sinh hoạt (sau hầm tự hoại, nhà ăn và nước thải thu gom từ Công ty TNHH JYC) → Bể thu gom → Bể tách dầu, mỡ → Bể điều hòa → Bể sinh học thiếu khí → Bể sinh học hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → Bồn lọc → Nguồn tiếp nhận (kênh nội đồng).

- Công suất thiết kế: 180 m³/ngày.đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: cát lọc, sỏi lọc chuyên dụng, than hoạt tính, Chlorine.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm:

- Giai đoạn 1: Tiếp nhận và xử lý nước thải của Công ty TNHH DW VN

+ Thời gian dự kiến bắt đầu: Tháng 12/2022.

+ Thời gian dự kiến kết thúc: Tháng 12/2022.

- Giai đoạn 2: Tiếp nhận và xử lý nước thải của Công ty TNHH DW VN và Công ty TNHH JYC

+ Thời gian dự kiến bắt đầu: Tháng 01/2023.

+ Thời gian dự kiến kết thúc: Tháng 01/2023.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 180 m³/ngày.đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

- NT₁: Mẫu đầu vào hệ thống xử lý nước thải tập trung tại bể thu gom nước thải.

- NT₂: Mẫu nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải tập trung (sau bồn lọc của hệ thống xử lý).

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm (theo nội dung được cấp phép tại Phần A Phụ lục này): Áp dụng theo QCVN 14:2008/BTNMT, bao gồm: pH, BOD₅, TSS, TDS, sunfua, amoni, nitrat, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, phosphat và tổng Coliforms.

2.3. Tần suất lấy mẫu: Mẫu đơn (đánh giá hiệu quả của công trình xử lý nước thải trong giai đoạn vận hành ổn định): 01 lần đối với mẫu nước thải đầu vào và 03 lần liên tiếp trong 03 ngày đối với mẫu nước thải đầu ra.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi

- Thường xuyên giám sát chặt chẽ, tuân thủ quy trình vận hành có hiệu quả với các công trình bảo vệ môi trường đối với nước thải:

+ Nước mưa chảy tràn: có hệ thống thu gom và thoát nước riêng biệt.

+ Nước thải sinh hoạt: sau hầm tự hoại và nước thải sau nhà ăn của Công ty TNHH DW VN và Công ty TNHH JYC được thu gom và dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 180 m³/ngày.đêm. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, hệ số K=1 trước khi thải ra môi trường, nguồn tiếp nhận là kênh nội đồng (tại vị trí xả thải của dự án).

- Bố trí cán bộ chuyên trách và công nhân vận hành hệ thống xử lý nước thải luôn có mặt để kịp thời ứng phó, khắc phục các sự cố xảy ra để đảm bảo cho quá trình vận hành đạt hiệu quả cao và hạn chế rủi ro, thiệt hại đến môi trường. Có kế hoạch và nội quy cụ thể cho công tác vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ công nhân viên vận hành tại dự án; Chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra bảo vệ môi trường.

- Lập kế hoạch bảo trì, duy tu, bảo dưỡng các thiết bị, máy móc của dự án; Quản lý, kiểm tra hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải (định kỳ kiểm soát, hạn chế sự cố tắc nghẽn do chất rắn lơ lửng, đảm bảo dòng chảy, hoạt động ổn định của hệ thống).

- Tổ chức quan trắc, đánh giá hiện trạng môi trường, tổng hợp, xây dựng báo cáo quan trắc môi trường và định kỳ gửi về Phòng Tài nguyên Môi trường.

3.3. Trường hợp xả thải vào công trình thủy lợi nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng nước trong công trình thủy lợi, chủ dự án đầu tư phải báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng quản lý công trình thủy lợi.



Phụ lục 2

BẢO ĐẢM GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 02/GPMT-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cang Long)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn:

Tiếng ồn phát sinh từ các phương tiện giao thông, các thiết bị, máy móc trong quá trình hoạt động của dự án.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn:

Nhà xưởng sản xuất, các phương tiện giao thông ra vào dự án.

3. Tiếng ồn phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với tiếng ồn đối với khu vực thông thường QCVN 26:2010/BTNMT, cụ thể như sau:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	06 tháng/lần	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

Trong quá trình hoạt động của dự án sẽ có các phương tiện giao thông ra và hoạt động của các thiết bị, máy móc sản xuất tại nhà xưởng sẽ làm phát sinh tiếng ồn nhất định, để giảm thiểu tác động trên cần có những giải pháp cụ thể sau:

- Các phương tiện vận chuyển ra vào phải được bảo trì thường xuyên để đảm bảo tình trạng hoạt động tốt.
- Bố trí tuyến đường và thời gian vận chuyển hợp lý. Bố trí bãi đỗ xe, bãi chờ hợp lý cho các phương tiện vận chuyển tránh nổ máy quá lâu phát sinh tiếng ồn trong khu vực của dự án ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh.
- Lắp đặt trang thiết bị, máy móc có chất lượng tốt, định kỳ kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Các nguồn phát sinh tiếng ồn phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.



Phụ lục 3

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 02 /GPMT-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2022
của Ủy ban nhân dân huyện Cang Long)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Nguồn phát sinh chất thải nguy hại của dự án chủ yếu là giẻ lau dính dầu nhớt từ quá trình bảo dưỡng thiết bị, máy móc; bóng đèn huỳnh quang thải; hộp mực in thải,... Với khối lượng phát sinh cụ thể như sau:

Stt	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Khối lượng (kg/tháng)	Khối lượng (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	16 01 06	4	48
2	Hộp mực in thải	Rắn	08 02 04	3	36
3	Giẻ lau dính dầu, nhớt	Rắn	18 02 01	5	60
Tổng cộng		-	-	12	144

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động sản xuất bao gồm: vải vụn, chỉ vụn, phế phẩm nhựa, cao su, túi nylon, bao bì carton thải,... Với khối lượng phát sinh cụ thể như sau:

Stt	Tên chất thải	Khối lượng (tấn/tháng)	Khối lượng (tấn/năm)
1	Vải vụn	0,5	6
2	Chỉ vụn	0,2	2,4
3	Phế phẩm nhựa, cao su: đế giày dép hỏng	0,75	9
4	Túi nylon, bao bì carton thải, băng keo vụn,...	0,5	6
5	Rác thải có thành phần kim loại (kim, khóa, khung lều,...)	0,5	6
Tổng cộng		2,45	29,4

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân viên v nhà ăn với thành phần bao gồm: vỏ bao bì, hộp đựng thức ăn, chai nhựa, rau, củ, qu hư hỏng, thức ăn dư thừa,... Với khối lượng phát sinh trung bình khoảng 402 kg/ngày

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí 03 thùng chứa CTNH, dung tích 240 lít có dán nhãn (01 thùng chứa bóng đèn quỳnh quang thải, 01 thùng chứa hộp mực in thải và 01 thùng chứa giẻ lau dính dầu, nhớt).

2.1.2. Khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích khu vực lưu chứa trong nhà: 50 m²
- Thiết kế khu vực lưu chứa: nền bê tông, mái lợp tole, tường bao, có treo bảng cảnh báo.
- Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH theo đúng quy định về quản lý CTNH.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Do khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh tương đối lớn nên lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường khi phát sinh sẽ được thu gom và chứa trong các bao nylon, túi nylon loại lớn và đưa vào khu vực chứa.

2.2.2. Khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích khu vực lưu chứa trong nhà: 50 m²
- Thiết kế khu vực lưu chứa trong nhà: nền bê tông, mái lợp tole, tường bao, có treo bảng cảnh báo.
- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường (định kỳ 01 tháng/lần).

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: Trang bị 08 thùng chứa rác chuyên dụng với dung tích 240 lít, có nắp đậy.

2.3.2. Khu vực lưu chứa:

- Các thùng chứa được bố trí tại các khu vực: văn phòng, trước cổng ra vào, lối đi nội bộ dọc nhà xưởng, căn tin,...
- Diện tích khu vực lưu chứa ngoài trời: 04 m²
- Thiết kế khu vực lưu chứa ngoài trời: Điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt ở phía trước cổng ra vào khu vực dự án (giáp với quốc lộ 60), nền đá, không có mái che.
- Liên hệ với đơn vị có chức năng trên địa bàn thu gom và xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG

Thực hiện đầy đủ các nội dung về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đã nêu trong Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường. Cụ thể:

1. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó tai nạn lao động:

a. Biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động

- Tập huấn an toàn lao động cho công nhân làm việc tại dự án bao gồm các mối nguy hiểm về tai nạn lao động, các biện pháp phòng tránh để không xảy ra tai nạn lao động cũng như biện pháp sơ cấp cứu khi có tai nạn lao động xảy ra.

- Kiểm tra, giám sát công nhân tuân thủ thao tác an toàn lao động.

- Kiểm định các máy móc, thiết bị trước khi đưa vào vận hành.

- Lưu trữ thành phẩm và sắp xếp hợp lý, hạn chế đổ ngã, gây tai nạn cho công nhân trong quá trình vận chuyển.

- Bố trí thời gian làm việc cho các công nhân hợp lý, đảm bảo cho công nhân có tinh thần và sức khỏe tốt để đảm bảo hiệu quả làm việc.

- Đảm bảo đầy đủ quyền lợi chính đáng cho công nhân khi tham gia lao động tại nhà xưởng.

- Khám sức khỏe định kỳ cho công nhân theo đúng quy định của pháp luật.

b. Biện pháp ứng phó tai nạn lao động

- Trang bị dụng cụ, thiết bị cần thiết cho việc sơ cấp cứu người bị tai nạn lao động.

- Ghi rõ các địa chỉ liên hệ cần thiết như trạm xá, bệnh viện,... tại các vị trí dễ thấy để nhân viên tiện liên hệ trong trường hợp khẩn cấp.

- Tiến hành sơ cấp cứu cho người bị tai nạn hoặc chuyển người bị nạn đến trạm xá, bệnh viện gần nhất.

2. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó tai nạn giao thông

a. Biện pháp phòng ngừa tai nạn giao thông

- Bố trí tuyến đường vận chuyển và đi lại hợp lý; hạn chế vận chuyển vào giờ cao điểm có mật độ người qua lại cao.

- Bố trí hệ thống cọc tiêu, đèn báo nguy hiểm tại lối ra, lối rẽ trong dự án.

- Phương tiện vận chuyển phải theo đúng trọng tải quy định.

- Lắp đặt đèn chiếu sáng đường giao thông nội bộ trong khu vực dự án khi hoạt động vào buổi tối.

b. Biện pháp ứng phó tai nạn giao thông

- Trang bị dụng cụ, thiết bị cần thiết cho việc sơ cấp cứu người bị tai nạn giao thông.

- Ghi rõ các địa chỉ liên hệ cần thiết như trạm xá, bệnh viện,... tại các vị trí dễ thấy trong dự án để nhân viên tiện liên hệ trong trường hợp khẩn cấp.

- Tiến hành sơ cấp cứu cho người bị tai nạn hoặc chuyển người bị nạn đến trạm xá, bệnh viện gần nhất.

3. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ

a. Biện pháp phòng ngừa sự cố cháy nổ

- Lập phương án PCCC trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
- Bố trí các trang thiết bị PCCC theo phương án đã phê duyệt.
- Các loại nguyên liệu dễ cháy được chứa, bảo quản ở nơi thoáng mát, có hàng rào cách ly và có tường bao che để ngăn chặn cháy tràn lan khi có sự cố.
- Cách ly các bảng điện, tủ điều khiển,... tiếp đất cho các thiết bị.
- Thiết kế nhà xưởng có không gian làm việc hợp lý, bố trí các lối thoát hiểm thích hợp cho công nhân để phòng ngừa khi có sự cố xảy ra.
- Thành lập đội cứu hỏa nội bộ phục vụ cho nhà xưởng với các trang thiết bị cần thiết và được đào tạo đầy đủ các kỹ thuật PCCC.
- Phối hợp với Cảnh sát PCCC tại huyện Càng Long để được hướng dẫn, huấn luyện cụ thể về các phương án PCCC của dự án.
- Định kỳ 6 tháng/lần diễn tập PCCC tại nhà xưởng.
- Định kỳ kiểm tra các thiết bị điện và các thiết bị dùng trong PCCC.
- Tuyên truyền ý thức PCCC là trách nhiệm của toàn thể công nhân viên làm việc tại nhà xưởng. Mọi người đều phải tham gia tích cực vào công tác phòng cháy, chữa cháy.

b. Biện pháp ứng phó sự cố cháy nổ

- Thiết lập các hệ thống báo cháy, đèn tín hiệu, các phương tiện và thiết bị chữa cháy hiệu quả.
- Báo động cho nhân viên nhà máy sơ tán ra khu vực an toàn.
- Dập lửa khi lửa còn nhỏ bằng nước, cát, bình CO₂.
- Gọi điện cho đội cứu hỏa đến để xử lý kịp thời.

4. Biện pháp phòng ngừa sự cố ngộ độc thực phẩm

- Trang bị thùng chứa rác để thu gom rác thải phát sinh trong quá trình chế biến thực phẩm.
- Nhân viên làm việc trong nhà ăn phải được tập huấn, bổ trợ kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm. Định kỳ phải được kiểm tra sức khỏe theo đúng quy định.
- Đảm bảo nguyên liệu chế biến thức ăn có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, bếp ăn được chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Công nhân viên lao động tại dự án phải đảm bảo nội quy giữ gìn vệ sinh chung và vệ sinh cá nhân, thường xuyên rửa tay bằng xà phòng, sát khuẩn khi kết thúc ca làm việc hoặc sau giờ giải lao.